TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2026/HS-ST
Ngày: 17-6-2026

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Hưng và ông Ngô Trung Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Đức Thiện – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2026/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 65/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Hồ Văn T, sinh ngày: 24/5/1997 tại tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: Thôn H, xã A, tỉnh Quảng Trị; Số định danh cá nhân: 045097007382; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: Lớp 3/12; Dân tộc: Bru - Vân kiều; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Văn B, sinh năm 1958 và bà Hồ Thị T1, sinh năm 1982; Vợ: Hồ Thị N, sinh năm 2000; Có 02 con, con lớn sinh năm 2019; con nhỏ sinh năm 2021; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/01/2026, tạm giam từ ngày 12/01/2026 đến nay tại Trại giam S Công an tỉnh Q; Có mặt.

2. Hồ Văn N1, sinh ngày: 04/7/2004 tại tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: Thôn A, xã L, tỉnh Quảng Trị; Số định danh cá nhân; 045204008364; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Dân tộc: Pa Cô; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Văn Ớ (đã chết) và bà Hồ Thị D, sinh năm 1975; Vợ, con chưa có; Gia đình có 06 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 6; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/01/2026, tạm giam từ ngày 12/01/2026 đến nay tại Trại giam S Công an tỉnh Q; Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn T:* Bà Nguyễn Thị Thủy T2 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm T5 tỉnh Quảng Trị; Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn N1:* Bà Lê Đỗ Diệu H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm T5 tỉnh Quảng Trị; Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

+ Ông Hồ Văn V, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Thôn A, xã L, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

+ Ông Cao Xuân T3, sinh năm 1967; Nơi cư trú: Thôn T, xã B, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- *Những người tham gia tố tụng khác:*

Người phiên dịch: Ông Hồ Quốc P; Nơi cư trú: Thôn E, xã K, tỉnh Quảng Trị; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 04/01/2026, trong lúc đi chơi cùng nhau Hồ Văn T rủ Hồ Văn N1 mỗi người góp 400.000 đồng mua ma túy sử dụng, N1 đồng ý. Ngôi điều khiển xe mô tô BKS 74K1 - 108.30 (của anh Hồ Văn V) chở Thay theo đường mòn đi đến khu vực rừng thuộc Bản P, huyện N, tỉnh Savannakhet, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân L (cách bờ sông S khoảng 300m). Tại đây, cả hai hỏi mua từ một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) 196 viên ma túy dạng nén màu hồng và 02 viên ném màu xanh với giá 800.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, N1 điều khiển xe mô tô chở Thay theo đường cũ quay về nhà. Đến khoảng 10 giờ 40 phút cùng ngày, khi cả hai đi đến khu vực đường đất sông S thuộc thôn M, xã L, tỉnh Quảng Trị thì bị Đ Biên phòng T4 phối hợp với các lực lượng chức năng bắt quả tang tạm giữ và niêm phong toàn bộ tang vật

Kết quả kiểm tra Hồ Văn T và Hồ Văn N1 dương tính với chất ma túy loại Methamphetamin.

**** Việc thu giữ, tạm giữ, đồ vật:***

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra tạm giữ của Hồ Văn T và Hồ Văn N1 196 viên nén màu hồng, hình trụ tròn, bề mặt mỗi viên có in chìm chữ "WY".

- 02 viên nén màu xanh, hình trụ tròn, bề mặt mỗi viên có in chìm chữ "WY".
- 01 gói ni lông màu xanh, loại túi zíp, kích thước: 09cm x 07cm.
- 01 mảnh ni lông màu đen, kích thước: 7,5cm x 4,5cm.
- 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu HONDA, số loại Wave RS; màu sơn: Xanh - Đen, số khung RLHJC 43019Y025969, số máy: JC43E-0030585, biển kiểm soát 74K9-0744 (đã qua sử dụng).

Bản kết luận giám định số: 12/2026/KL-KTHS, ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận:

Mẫu 196 viên nén màu hồng, hình trụ tròn bề mặt mỗi viên có in chìm chữ "WY", có khối lượng là 19,194g là ma túy loại Methamphetamine.

Mẫu 02 viên nén màu xanh, hình trụ tròn bề mặt mỗi viên có in chìm chữ "WY" gửi đến giám định, có khối lượng 0,2g không phải là ma tuý.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Bản kết luận giám định số: 13/2026/KL-KTHS, ngày 10 tháng 01 năm 2026 của Phòng K1, Công an tỉnh Q kết luận:

Trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 (gói ni lông màu xanh, loại túi zip, kích thước (9x7)cm) phát hiện một số dấu vết đường vân nhưng không đủ để tiến hành giám định truy nguyên.

Trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 (mảnh ni lông màu đen, không rõ hình dạng, kích thước (50x28)cm) phát hiện được một số dấu vết đường vân, trong đó: Có 01 (một) dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định truy nguyên; 01 (một) dấu vết

đường vân đủ yếu tố giám định thu được trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 với đường vân phần mô ngón út bàn tay trái trên mẫu so sánh ký hiệu M4 (chỉ bản của Hồ Văn T) là của cùng một người.

Tại bản Cáo trạng số: 22/CT-VKSQTI-KV ngày 18/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, tỉnh Quảng Trị đã truy tố các bị cáo Hồ Văn T và Hồ Văn N1 về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hồ Văn T và Hồ Văn N1 phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hồ Văn T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù và bị cáo Hồ Văn N1 từ 07 năm đến 07 năm 6 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

-Tịch thu, tiêu huỷ: 01 túi giấy niêm phong ký hiệu: 12/KL-KTHS, bên trong có số ma tuý hoàn lại sau giám định, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu Phòng K1 Công an tỉnh Q; 01 túi niêm phong ký hiệu: 13/2026/KL-KTHS, mẫu ký hiệu A1, A2 được dán kín mép bằng keo niêm phong chuyên dụng, bên trong mẫu vật trả lại sau giám định, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu Phòng K1 Công an tỉnh Q.

- Trả lại 01 xe mô tô hai bánh: màu sắc: Xanh – Đen, nhãn hiệu HONDA, loại Wave RS, biển kiểm soát 74k9-0744, số khung RLHJC 43019Y025969, số máy JC43E-0030585 (Dung tích xi lanh 109 cm^3, theo Phiếu trả lời xác minh xe của Phòng C Công an tỉnh Q), xe không có gương, không có giấy chứng nhận đăng ký xe, xe đã qua sử dụng (không kiểm tra chi tiết, thông số kỹ thuật, chất lượng bên trong, bên ngoài) cho anh Hồ Văn V.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn T, bà Nguyễn Thị Thủy T2: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo T từ 07 năm 6 tháng đến 8 năm tù.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn N1, bà Lê Đỗ Diệu H: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo T từ 07 năm đến 7 năm 06 tháng tù.

Tại phiên tòa các bị cáo Hồ Văn T và Hồ Văn N1 thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 04/01/2026 tại đường đất sông S thuộc thôn M, xã L, tỉnh Quảng Trị; Đồn Biên phòng T6 phối hợp với các lực lượng chức năng bắt quả tang Hồ Văn T và Hồ Văn N1 tàng trữ 196 viên nén màu hồng, hình trụ tròn để sử dụng. Bản kết luận giám định số: 12/2026/KL-KTHS, ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu 196 viên nén màu hồng, hình trụ tròn bề mặt mỗi viên có in chìm chữ "WY", có khối lượng là 19,194g là ma túy loại Methamphetamine. Vì vậy, hành vi trên của các bị cáo đã cấu thành tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý" với tình tiết định khung hình phạt " *...Methamphetamine... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam..*" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét tính chất, hành vi phạm tội tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Gia đình các bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, giữa T và N1 là đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẻ với nhau; T là người khởi xướng việc mua ma túy sử dụng; bị cáo N1 đồng phạm giúp sức, thực hiện hành vi một cách tích cực. Vì vậy, khi lượng hình cần xem xét hình phạt của Thay cao hơn K là phù hợp.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Để nhằm đáp ứng công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về tệ nạn ma túy đang diễn biến ngày càng phức tạp trên địa bàn cần áp dụng khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chấp hành cải tạo tại cơ sở giam giữ một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4]. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/6/2026) để đảm bảo cho công tác thi hành án hình sự.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- 01 túi giấy niêm phong ký hiệu: 12/KL-KTHS, bên trong có số ma tuý hoàn lại sau giám định, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu Phòng K1 Công an tỉnh Q là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu, tiêu huỷ.

- 01 túi niêm phong ký hiệu: 13/2026/KL-KTHS, mẫu ký hiệu A1, A2 được dán kín mép bằng keo niêm phong chuyên dụng, bên trong mẫu vật trả lại sau giám định, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu Phòng K1 Công an tỉnh Q là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu huỷ.

- 01 xe mô tô hai bánh: màu sắc: Xanh – Đen, nhãn hiệu HONDA, loại Wave RS, biển kiểm soát 74k9-0744, số khung RLHJC 43019Y025969, số máy JC43E-0030585 (Dung tích xi lanh 109 cm^3, theo Phiếu trả lời xác minh xe của Phòng C Công an tỉnh Q), xe không có gương, không có giấy chứng nhận đăng ký xe, xe đã qua sử dụng (không kiểm tra chi tiết, thông số kỹ thuật, chất lượng bên trong, bên ngoài); xe mô tô trên qua phiếu trả lời xác minh xe của Phòng C1 thì chủ sở hữu mang tên Cao Xuân T4; Tại cơ quan điều tra, anh Cao Xuân T4 trình bày xe trên đã mất giấy chứng nhận, năm 2022 đã bán xe trên cho anh Hồ Văn V nhưng không lập hợp đồng mua bán; Bị cáo N1 sử dụng xe đi mua ma tuý anh V không biết nên trả lại xe mô tô cho anh Hồ Văn V là đúng quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí: Tại phiên toà các bị cáo có đơn yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự cho bị cáo vì bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Hồ Văn T và Hồ Văn N1** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn T 07 (*Bảy*) năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 04/01/2026.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn N1 07 (*B1*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 04/01/2026.

2. Về xử ly vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu huỷ: 01 túi giấy niêm phong ký hiệu: 12/KL-KTHS, bên trong có số ma tuý hoàn lại sau giám định, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu Phòng K1 Công an tỉnh Q và 01 túi niêm phong ký hiệu: 13/2026/KL-KTHS, mẫu ký hiệu A1, A2 được dán kín mép bằng keo niêm phong chuyên dụng, bên trong mẫu vật trả lại sau giám định, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu Phòng K1 Công an tỉnh Q.

- Trả lại cho anh Hồ Văn V: 01 xe mô tô hai bánh: màu sắc: Xanh – Đen, nhãn hiệu HONDA, loại Wave RS, biển kiểm soát 74k9-0744, số khung RLHJC 43019Y025969, số máy JC43E-0030585 (Dung tích xi lanh 109 cm^3, theo Phiếu trả

lời xác minh xe của Phòng C Công an tỉnh Q), xe không có gương, không có giấy chứng nhận đăng ký xe, xe đã qua sử dụng (không kiểm tra chi tiết, thông số kỹ thuật, chất lượng bên trong, bên ngoài).

Toàn bộ vật chứng trên hiện đang được Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7, tỉnh Quảng Trị quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/5/2026 giữa Phòng thi hành án dân sự Khu vực 7, tỉnh Quảng Trị và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Hồ Văn T và Hồ Văn N1.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (17/6/2026).

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Quảng Trị;
-VKSND tỉnh Quảng Trị;
-VKSND Khu vực 7;
-Phòng THADS Khu vực 7;
-Cơ quan thi hành án hình sự;
-Bị cáo;
-Hồ sơ Thi hành án hình sự;
-Lưu hồ sơ vụ án;
-Lưu Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Ngọc